CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	22,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.4%	**-2.0%**	**-9.4%**

ROE (2024): 6.2% | +/- YoY ▲ 4.3%

DT thuần (Q1/25): 1,860 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 680 ▼ 26.8% | YoY ▼ 305 ▼ 14.1%

DT thuần (2024): 10,089 tỷ VNĐ | YoY ▲ 2,314 ▲ 29.8%

LN gộp (Q1/25): 459 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 134 ▼ 22.6% | YoY ▲ 20.0 ▲ 4.6%

LN gộp (2024): 2,092 tỷ VNĐ | YoY ▲ 511 ▲ 32.3%

LN thuần (Q1/25): 165 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 19.0 ▲ 12.8% | YoY ▲ 8.00 ▲ 4.9%

LN thuần (2024): 828 tỷ VNĐ | YoY ▲ 421 ▲ 104%

LN sau thuế (Q1/25): 145 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 19.0 ▲ 15.2% | YoY ▲ 16.0 ▲ 12.5%

LN sau thuế (2024): 710 tỷ VNĐ | YoY ▲ 407 ▲ 134%

Kết quả kinh doanh

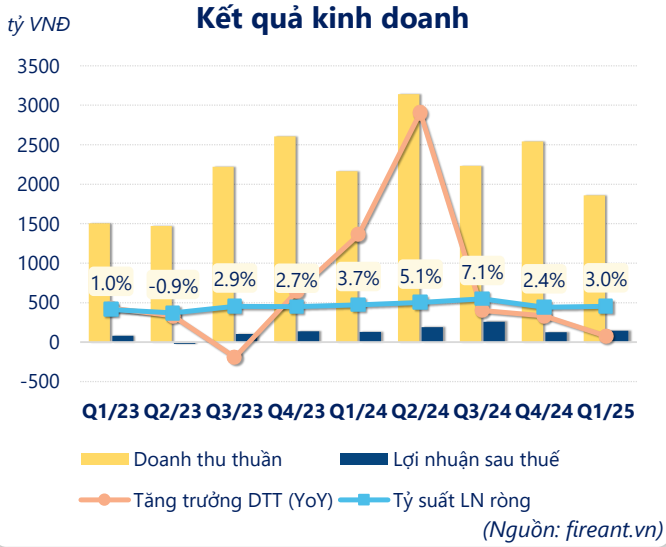

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

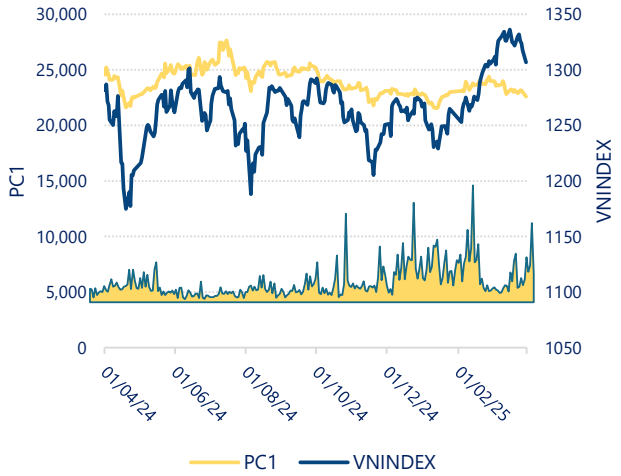

CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

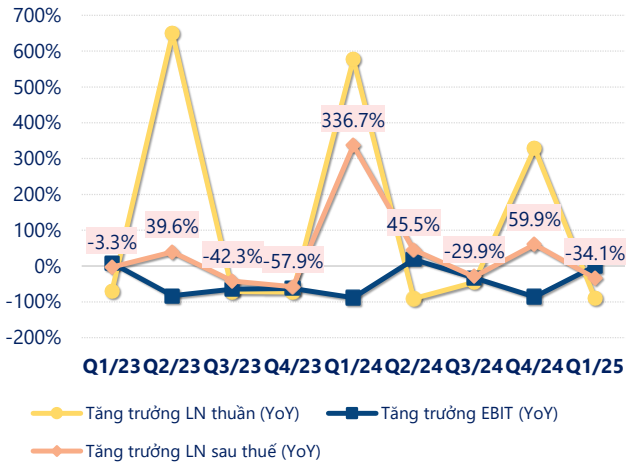

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

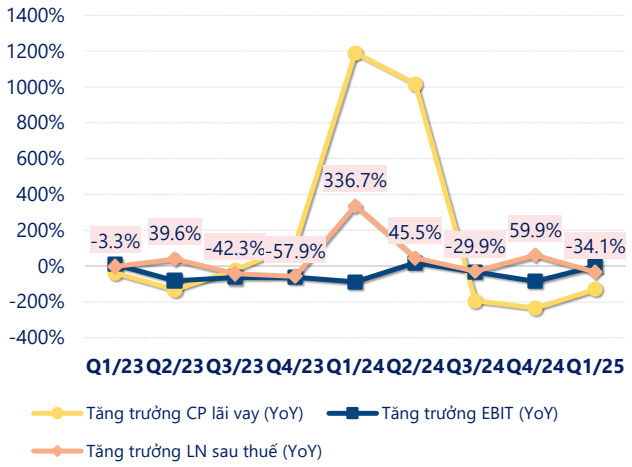

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

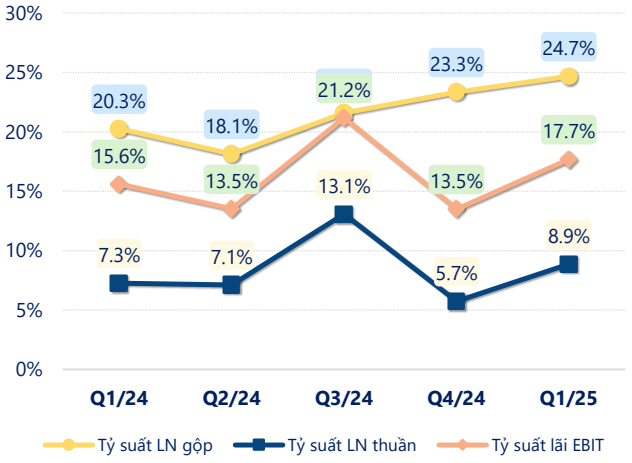

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

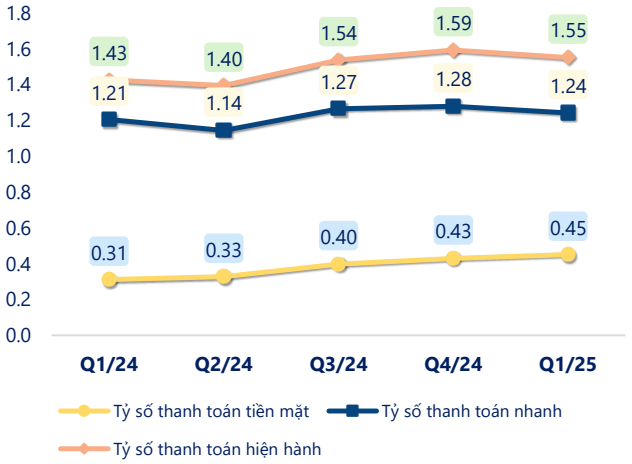

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

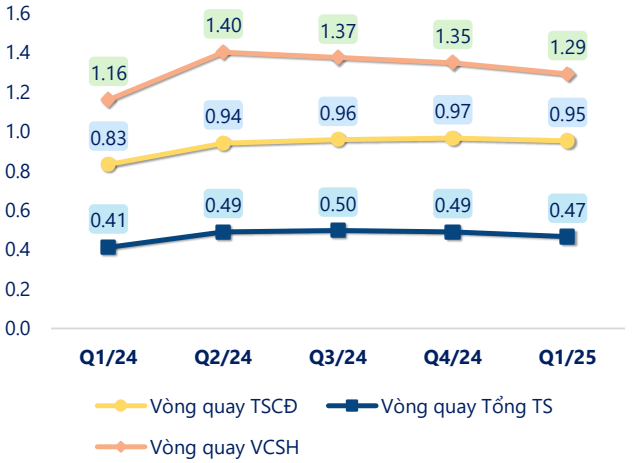

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

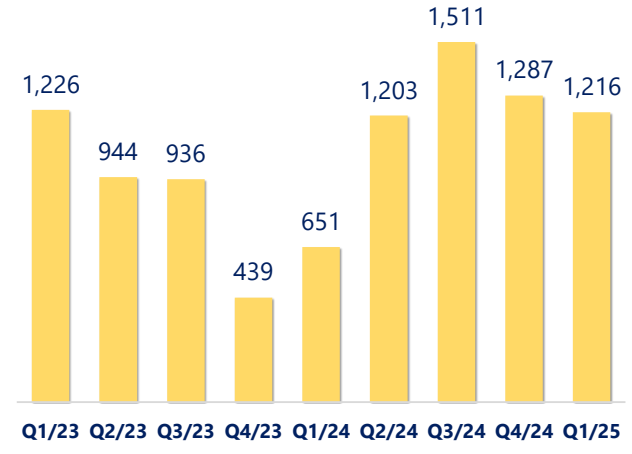

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,860**	**2,165**	**-14.1%**	**10,089**	**7,775**	**29.8%**
Giá vốn hàng bán	1,401	1,726	-18.8%	7,997	6,194	29.1%
Lợi nhuận gộp	459	439	4.6%	2,092	1,581	32.3%
Doanh thu HĐTC	37.2	43.8	-15.0%	138	183	-24.4%
Chi phí TC	208	270	-22.9%	882	967	-8.9%
Chi phí lãi vay	166	181	-8.5%	701	844	-16.9%
LN trong công ty LKLD	**-15.4**	**49.3**	**-131%**	**45.8**	**1.58**	**2803%**
Chi phí bán hàng	17.8	12.4	43.2%	78.5	56.0	40.3%
Chi phí QLDN	**90.2**	**92.1**	**-2.0%**	**488**	**335**	**45.5%**
LN thuần từ HĐKD	165	157	4.9%	828	407	104%
Lợi nhuận khác	**-1.39**	**-0.03**	**-4536%**	**10.6**	**-17.9**	**159%**
LN trước thuế	163	157	4.1%	839	389	116%
Lợi nhuận sau thuế	**145**	**129**	**12.5%**	**710**	**303**	**134%**
LNST của CĐ cty mẹ	**55.3**	**80.6**	**-31.4%**	**468**	**140**	**234%**

(Nguồn: fireant.vn)

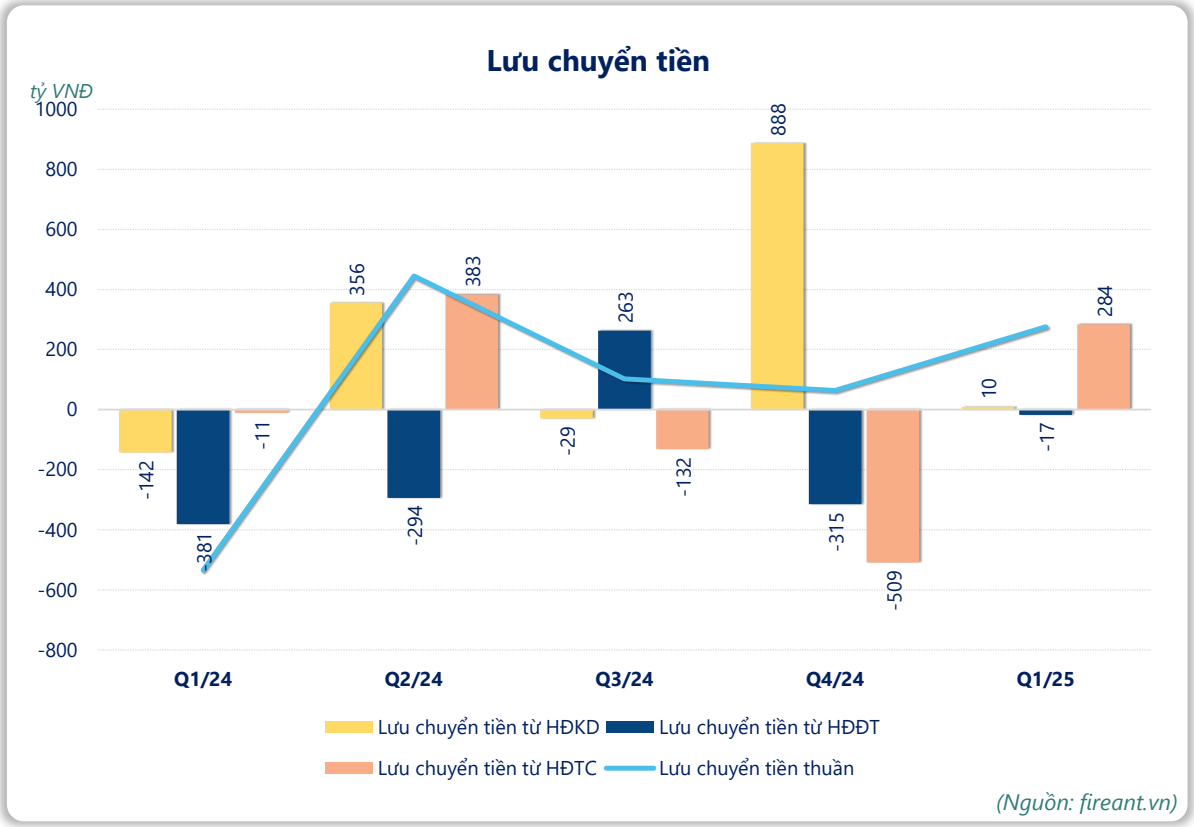

(Nguồn: fireant.vn)